TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Ngày 22 tháng 4 năm 2026)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
13h30-14h00	**I. Đón tiếp và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông**	
	1. Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	2. Phát tài liệu cho cổ đông	
14h00-14h30	**II. Khai mạc Đại hội**	
14h00-14h10	Chào cờ, giới thiệu đại biểu, mời Chủ tọa lên khai mạc và điều hành Đại hội	Ban tổ chức
14h10-14h15	Giới thiệu thư ký; Ban kiểm phiếu , bầu Ban bầu cử.	Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
14h15-14h20	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/đại diện cổ đông.	Ông Hoàng Kim An - TV. BKS
14h20-14h30	(1) Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ	Ông Phạm Văn Ngôn - TV. HĐQT
	(2) Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
14h30-16h30	**III. Nội dung chính Đại hội**	
14h30-14h45	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026.	Ông Hà Minh Thọ - TV. HĐQT, Giám đốc
14h45-14h55	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031).	Ông Đỗ Văn Trường - TV. HĐQT
14h55-15h10	(1) Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026. (2) Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (3): Tờ trình thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động	Ông Nguyễn Xuân Huệ - Phó Giám đốc
15h10-15h25	(1) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. (2) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2025. (3) Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương đối với HĐQT, BKS năm 2026.	Bà Nguyễn Thị Hồng Lan- Kế toán trưởng

15h25-15h45	(1) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031); Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025; (2) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. (3) Báo cáo đề xuất việc lựa chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026	Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban kiểm soát
15h45-16h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua	Các đại biểu dự ĐH
	Hướng dẫn biểu quyết, phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông	Ban Kiểm phiếu
16h00-16h30	**V. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026**	
16h30-16h35	(1) Trình bày Quy chế bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)	Ban Bầu cử
16h35-16h40	(2) Báo cáo giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)	Ông Nguyễn Đăng Thịnh, TP. TCNS Công ty
16h40-16h45	(3) Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử và chốt danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
16h45-16h50	(4) Đại hội tiến hành bầu cử.	Ban Bầu cử
16h50-17h00	**IV. Đại hội nghỉ giải lao**	
17h00-17h10	**VI. Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử HĐQT; BKS.**	Ban Kiểm phiếu, ban Bầu cử
17h10-17h30	**VII. Tổng kết Đại Hội**	
17h10 -17h20	Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
17h20-17h25	Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
17h25-17h30	Bế mạc Đại hội	Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 389 /QC-ĐCM

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 bao gồm các nội dung sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là "**Đại hội**") của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

c) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước…, Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

k) Có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

5.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử.

5.2 Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

5.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

Chương III
THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Thẻ biểu quyết), tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện (Phiếu biểu quyết).

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội
- Các nội dung khác phát sinh theo diễn biến tại Đại hội.

9.4. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội, cụ thể:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của HĐQT;

- Thông qua nội dung các Tờ trình Đại hội;

9.5. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.5.1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết":

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại khoản 9.3 Điều này, bằng cách giơ "Thẻ biểu quyết" lên cao. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến". Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến", Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

9.5.2. Biểu quyết theo hình thức dùng "Phiếu biểu quyết":

- Việc biểu quyết các nội dung quy định tại Khoản 9.4 Điều này, sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín đảm bảo minh bạch, công bằng. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, biểu quyết các nội dung ghi trong "Phiếu biểu quyết" bằng việc lựa chọn phương án "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu "X" vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xoá mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty

+ Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

+ Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.

+ Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)

9.6. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ Phiếu biểu quyết.

9.6.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Thư ký.

9.6.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 11. Biên bản Đại hội

11.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

11.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

11.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi bế mạc, đồng thời được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

13.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

13.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- GĐ, Các PGĐ, KTT;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
TV. HĐQT - GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701436800 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Hà Minh Thọ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 390 /QC-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thường niên năm 2026 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2026).

Điều 2: Tiêu chuẩn ứng viên ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS:

1. Tiêu chuẩn ứng viên thành viên HĐQT :

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) Công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng viên thành viên BKS :

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, BGĐ và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Không phải là nhân viên, người quản lý trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 3 : Số lượng người ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS không hạn chế nhưng phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3 : Số lượng người ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS không hạn chế nhưng phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **05** người.

Số thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03** người.

Điều 4 : Cách thức ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên HĐQT và 01 ứng viên BKS; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai 02 ứng viên HĐQT và 02 ứng viên BKS; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải gửi cho Ban tổ chức đại hội Văn bản đề cử người vào HĐQT và BKS.

Nội dung Văn bản đề cử (đối với cổ đông là cá nhân) phải có tên cổ đông, số cổ phần sở hữu của cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông tham gia đề cử và chữ ký của các cổ đông tham gia đề cử; đối với tổ chức phải có quyết định cử người tham gia bầu cử. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS đã được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (HĐQT là 05 người, BKS là 03 người), thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS đương nhiệm và các cổ đông khác đề cử.

3. Thông tin các ứng viên HĐQT, BKS trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên phải được xác lập và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Trường hợp các ứng viên HĐQT, BKS được xác định sau ngày trước ngày khai mạc đại hội 10 ngày thì vẫn phải cung cấp đầy đủ thông tin về các ứng viên này ngay tại Đại hội để cổ đông biết, tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT, BKS được công bố tối thiểu phải bao gồm những nội dung sau:

a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;

b) Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác (nếu có);

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên Công ty;

g) Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

Ứng viên HĐQT, BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên.

Điều 5: Cách thức bầu cử (có hướng dẫn kèm theo):

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (nhân với 5) hoặc BKS (nhân với 3) và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

3. Có thể tiến hành bầu đồng thời HĐQT và BKS bằng hai loại Phiếu.

Điều 6 : Phiếu bầu và ghi phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử được in thống nhất và có đóng dấu Công ty (dấu treo), trên phiếu có các thông tin sau:

- Tên cổ đông
- Số đăng ký sở hữu (ĐKSH);
- Tổng số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ (sở hữu hoặc được uỷ quyền);
- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu bầu).
- Họ tên các ứng viên.
- Số phiếu bầu cho ứng viên.

2. Việc bầu cử được thực hiện bằng ghi số phiếu bầu cho người mà mình tín nhiệm vào ô số phiếu bầu trên phiếu, không dùng ký hiệu nào khác thay thế. Cổ đông phải tự mình ghi vào phiếu bầu.

Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền được phát phiếu bầu cử HĐQT và BKS theo tên và Số ĐKSH (sở hữu và được uỷ quyền).

Trường hợp ghi nhầm, cổ đông có quyền đề nghị ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

Điều 7 : Kiểm phiếu

1. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để tiến hành bầu cử.

Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu đó.

Điều 8: Các trường hợp phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

1. Phiếu bầu cử hợp lệ khi:

- Phiếu bầu do ban kiểm phiếu phát ra.

- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên HĐQT hoặc BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (từ 1 đến đủ số lượng cần bầu) và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu phải ghi rõ số lượng phiếu bầu cho từng người có tên trong danh sách phiếu bầu.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên trong danh sách phải bằng tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phiếu bầu không hợp lệ khi:

- Phiếu không phải do ban kiểm phiếu phát ra

- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT hoặc BKS theo qui định (Bầu > 5 người đối với HĐQT và >3 người đối với BKS) và phiếu không bầu ai.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa nội dung trong phiếu bầu, hoặc ghi thêm tên ứng viên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu

- Số phiếu bầu ghi không rõ số hoặc đánh dấu theo ký hiệu.

- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

Điều 9 : Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung của Biên bản kiểm phiếu bao gồm :

+ Tổng số cổ đông tham dự họp;

+ Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;

+ Tỷ lệ cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số cổ đông tham dự họp;

+ Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ;

+ Số và tỷ lệ phiếu không hợp lệ;

+ Số và tỷ lệ phiếu trắng;

+ Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

+ Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS.

- Ban kiểm phiếu phải niêm phong các phiếu bầu cử và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ Công ty.

Điều 10: Việc khiếu nại về kết quả bầu cử và kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế này gồm 10 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- GĐ, Các PGĐ, KTT;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
TV. HĐQT - GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Hà Minh Thọ

HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

Phiếu màu **hồng**: bầu thành viên Hội đồng quản trị, Phiếu màu **xanh**: bầu thành viên Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

3. Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

4. Ví dụ (áp dụng cho bầu thành viên HĐQT/BKS):

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 06 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

10.000 cổ phần x 5 = 50.000 Phiếu bầu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	☒	
2	Nguyễn Văn 2	☒	
3	Nguyễn Văn 3	☒	
4	Nguyễn Văn 4	☒	
5	Nguyễn Văn 5	☒	
6	Nguyễn Văn 6	☐	

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	☒	
2	Nguyễn Văn 2	☐	
3	Nguyễn Văn 3	☐	
4	Nguyễn Văn 4	☐	
5	Nguyễn Văn 5	☐	
6	Nguyễn Văn 6	☐	

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	☐	10.000
2	Nguyễn Văn 2	☐	20.000
3	Nguyễn Văn 3	☐	0
4	Nguyễn Văn 4	☐	5.000
5	Nguyễn Văn 5	☐	5.000
6	Nguyễn Văn 6	☐	10.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	☐	10.000
2	Nguyễn Văn 2	☐	20.000
3	Nguyễn Văn 3	☐	10.000
4	Nguyễn Văn 4	☐	5.000
5	Nguyễn Văn 5	☐	5.000
6	Nguyễn Văn 6	☐	10.000

Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 376 /BC-ĐCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, với các nội dung chủ yếu sau:

A. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

I. Căn cứ thực hiện.

Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025.

Quyết định số 2335/QĐ-TKV ngày 02/12/2024 của TKV về việc phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025.

Quyết định số 2344/QĐ-TKV ngày 03/12/2024 của TKV về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025.

Quyết định số 328/QĐ-TKV ngày 18/02/2025 của TKV về việc bổ sung Kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2025;

Quyết định số 348/QĐ-TKV ngày 21/02/2025 của TKV về việc tổ chức thực hiện khối lượng Bổ sung Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025.

Quyết định số: 1019/QĐ-TKV ngày 23/5/2025 của TKV về việc ban hành Kế hoạch điều hành đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 của Tập đoàn các công ty TKV;

Quyết định số 1939/QĐ-TKV ngày 15/9/2025 của TKV về việc Bổ sung Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025;

Quyết định số 2900/QĐ-TKV ngày 30/12/2025 của TKV về việc Điều chỉnh Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2025;

Các văn bản hướng dẫn khác của TKV.

II. Kết quả thực hiện.

1. Đánh giá tình hình thực hiện.

a. Thuận lợi:

Kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2025 được Tập đoàn ban hành sớm; Một số Đề án thăm dò vướng mắc nhiều năm được tháo gỡ...., nên công tác chuẩn bị nhiệm vụ được thực hiện sớm hơn so với năm trước; Người lao động không phải nghỉ chờ việc nhiều. Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn, của chính quyền địa phương; sự phối hợp có hiệu quả của các đơn vị chủ đầu tư...

b. Khó khăn:

Đặc thù của công tác Địa chất thăm dò khảo sát; nhiều công trình có địa tầng thi công rất phức tạp; vị trí thi công nằm trong diện sản xuất của các đơn vị khai khoáng. Vướng mắc về thủ tục pháp lý; khó khăn về nguồn vốn dành cho công tác

thăm dò khảo sát; trình tự thủ tục lựa chon nhà cung theo quy định mất nhiều thời gian. Công tác đền bù GPMB gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Đối với các công trình thi công trong lò công tác chuyển máy mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó nhiệm vụ thăm dò khảo sát ngoài Tập đoàn không nhiều và sự cạnh tranh của các đơn vị trong và ngoài ngành. Trong quá trình triển khai thi công, một số lỗ khoan thuộc các Đề án/Phương án: Hà Ráng, Thống Nhất, Mạo Khê, Vàng Danh, Hòn Gai gặp rất nhiều khó khăn (Công trình có chiều sâu lớn; Địa tầng phức tạp, sập lở, sét trương nở, mất nước, nước phun, nước xâm nhập; Qua nhiều tầng lò khai thác, tầng thải dày...). Ngoài ra, thời tiết mưa nhiều, khó khăn trong việc triển khai làm nền, đường, chuyển máy, xây lắp các lỗ khoan... Do đó ảnh hưởng đến kết quả tiến độ thi công, tăng chi phí sử dụng phụ gia, chi phí cứu chữa sự cố,... làm ảnh hưởng đến SXKD của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 CV 6636	Kế hoạch tăng trưởng theo QĐ 1019	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KH tăng trưởng
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	**Chỉ tiêu hiện vật**						
	Khoan thăm dò	mét	45.500,0	49.850,0	56.906,6	125,1	114,2
	Khảo sát trắc địa	ha	15.850,0	17.560,0	18.168,9	114,6	103,5
2	**Giá trị thực hiện**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**437.715**	**129,3**	**115,2**
	Khoan thăm dò	tr.đồng	280.100	315.850	363.303	129,7	115,0
	Khảo sát trắc địa	"	26.650	29.500	30.807	115,6	104,4
	Nhiệm vụ Địa chất	"	12.250	12.250	15.456	126,2	126,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	16.000	17.000	20.603	128,8	121,2
	SXKD khác	"	3.500	5.400	7.546	215,6	139,7
3	**Doanh thu**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**430.050**	**127,0**	**113,2**
	Doanh thu địa chất	"	319.000	352.650	406.023	127,3	115,1
	Doanh khác	"	19.500	27.350	24.027	123,2	87,9
4	**Tổng chi phí**	**tr.đồng**	**333.400**	**371.896**	**424.372**	**127,3**	**114,1**
4.1	Chi phí trung gian	"	198.055	219.532	251.488	127,0	114,6
	Vật liệu	"	92.484	99.324	114.801	124,1	115,6
	Nhiên liệu	"	15.312	18.149	21.869	142,8	120,5
	Động lực	"	1.529	1.916	2.320	151,7	121,1
	Chi khác	"	64.772	73.660	84.734	130,8	115,0
	Mua ngoài	"	23.958	26.483	27.764	115,9	104,8
4.2	Giá trị gia tăng	"	135.345	152.364	172.884	127,7	113,5

	Khấu hao tài sản	"	12.024	12.024	11.281	93,8	93,8
	Tiền lương	"	107.426	124.445	146.468	136,3	117,7
	- Tiền lương SXKD	*"*	*102.895*	*119.914*	*141.539*	*137,6*	*118,0*
	- Tiền lương viên chức quản lý	*"*	*1.987*	*1.987*	*2.385*	*120,0*	*120,0*
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	*"*	*2.544*	*2.544*	*2.544*	*100,0*	*100,0*
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	14.261	14.261	14.223	99,7	99,7
	Thuế trong giá thành	"	1.634	1.634	912	55,8	55,8
*	***K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)***	**tr.đồng**	***0***	***2.104***	***-3.852***		
	Dở dang đầu kỳ	"		2.104	2.104		
	Dở dang cuối kỳ	"			5.956		
5	**Lợi nhuận**	**tr.đồng**	**5.100**	**6.000**	**9.530**	**186,9**	**158,8**
6	**Lao động, tiền lương**						
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	107.426	131.329	146.954	136,8	111,9
	Lao động bình quân	người	652	652	645	98,9	98,9
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	13.730	16.785	18.986	138,3	113,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	321	350	350	109	100,0
7	**Đầu tư XDCB (KH điều chỉnh)**	**tr.đồng**	**39.845,0**	**26.061,0**	**26.211,0**	**65,8**	**101**

Khối lượng thực hiện đạt 125,1% so với KH; 114,2% so với KH tăng trưởng; 128,9% so với cùng kỳ. Giá trị thực hiện đạt 129,3% so với KH; 115,2% so với KH tăng trưởng; 132,2% so với cùng kỳ.

Về công tác quản trị chi phí: Năm 2025 tuy đầu năm còn nhiều khó khăn, nhưng trong năm, khối lượng khoan tăng cao, SXKD có nhiều thuận lợi, kết quả đạt vượt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó Công ty vẫn tiếp tục tăng cường công tác quản trị chi phí, có giải pháp điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất, nâng cao kỹ thuật chất lượng công trình, nâng cao năng suất lao động; Tăng cường quản lý bảo quản và sử dụng tiết kiệm vật tư, nhiên liệu tại công trường; Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị để duy trì phục vụ sản xuất...; tìm kiếm thêm việc làm bên ngoài TKV để tăng doanh thu; Thường xuyên dự báo tình hình tài chính để có giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và sử dụng đồng vốn. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2025 hoàn thành vượt mức kế hoạch đầu năm và kế hoạch điều hành của TKV, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 158,8% so với kế hoạch điều hành, Công ty bảo toàn được vốn, đời sống thu nhập của người lao động được tăng lên.

3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thăm dò khảo sát.

3.1. Công tác tư vấn.

- Hoàn thành và trình TKV thẩm định báo cáo tổng kết kết quả thăm dò mỏ than Suối Lại theo đúng thời gian quy định; Các báo cáo Địa chất chuyên đề Công ty than Hà Tu, Công ty than Vàng Danh... Công tác tư vấn Đề án thăm dò mỏ Suối Lại phục vụ thi công khối lượng 2025 đảm bảo đúng tiến độ.

- Hoàn thành các phương án thăm dò khai thác, các phương án quan trắc ĐCTV năm 2025 các khu mỏ Mạo Khê, Nam Mẫu, Vàng Danh, Hòn Gai... trình chủ đầu tư thẩm định, TKV thông qua để phục vụ công tác ký Hợp đồng thi công.

- Các phương án TDKS khác: Công ty đã phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư thực hiện công tác tư vấn.

3.2. Công tác thi công.

- Khoan thăm dò: Công ty đã hoàn thành khối lượng thi công Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại; Các phương án TDKT các Công ty than: Hà Lầm, Thống Nhất, Nam Mẫu... Hiện tại, Công ty đang triển khai thi công khối lượng còn lại năm 2025.

Kết quả thi công năm 2025, khối lượng dự kiến thực hiện được 56.906,6/45.500 mk, đạt 125,1% KH năm; bằng 114,2% KH tăng trưởng (56.906,6/49.850 mk) và đạt 128,9% so với cùng kỳ (56.906,6/44.155,0 mk).

- Công tác ĐCTV, ĐCCT: Thi công các phương án ĐCTV năm 2025 các khu mỏ Mạo Khê, Nam Mẫu, Vàng Danh, Hòn Gai...

- Công tác Trắc địa: Thi công Phương án kiểm tra khối lượng mỏ cuối năm 2024 phần dở dang chuyển sang năm 2025. Triển khai thi công các phương án Đo khối lượng mỏ cuối năm 2025, khảo sát địa hình, quan trắc trong lò, quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải, sân công nghiệp, thành lập lưới khống chế... thuộc các đơn vị sản xuất than, kiểm kê than tồn các đơn vị tuyển than, kho vận và cảng, đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật các phương án đã đề ra.

4. Công tác quản trị chi phí và quản lý lao động.

4.1. Khấu hao TSCĐ: Được trích vào giá thành sản phẩm theo mức quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

4.2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư:

a. Quy định áp dụng:

- Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Thông tư số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07/5/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Quyết định số: 1380/QĐ-TM-KHZ ngày 12/6/2007 của TKV, V/v Ban hành định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật khoan lấy mẫu bằng công nghệ cáp luồn trong các công trình khảo sát thăm dò chuyên ngành than.

- Quyết định số: 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 của TKV, V/v Ban hành Bộ định mức, Đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản;

- Quyết định số: 846/QĐ-ĐCM ngày 28/6/2024, V/v Phê duyệt và Ban hành định mức vật tư đối với công tác khoan thăm dò (công nghệ khoan thường trên mặt), áp dụng trong nội bộ Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

b. Công tác mua sắm, cấp phát vật tư, quản lý và bảo quản vật tư.

- Vật tư mua sắm được căn cứ vào nhu cầu thực tế sản xuất, thông qua các hợp đồng mua bán, giá mua cạnh tranh. Quy trình thực hiện theo các quy định của Nhà nước, TKV và của Công ty. Tất cả vật tư mua sắm đều đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Công tác cấp phát và sử dụng vật tư được thực hiện theo định mức, thiết kế kỹ thuật và nhu cầu thực tế của từng công trình, đồng thời thực hiện trên nguyên tắc thu cũ, cấp mới.

- Vật tư tại các công trường được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích theo yêu cầu thực tế của công việc, dự toán và thiết kế kỹ thuật đã phê duyệt.

c. Phân tích, đánh giá thực hiện định mức tiêu hao vật tư: Vật tư khoan chủ yếu được cấp phát sát với định mức tiêu hao, các công trình khoan của Công ty thực hiện trong năm 2025 đều hoàn thành nhiệm vụ và cân đối được chi phí giao khoán.

d. Tồn kho vật tư: Tỷ lệ tồn kho trên tổng giá trị vật tư xuất kho năm 2025 bằng 5,04% thấp hơn so với quy định 6% của TKV.

e. Đơn giá vật tư: Vật tư khoan chủ yếu đơn giá tăng từ 1,5 - 3%; đơn giá dầu Diezel giảm 806 đ/lít bằng 4,45% so với năm 2024, dầu mỡ phụ, hóa phẩm dung dịch khoan và xi măng thực hiện năm 2025 tương đương với đơn giá kế hoạch.

Đơn giá một số vật tư khác tăng, giảm nhẹ so với kế hoạch và các năm là do Công ty thay đổi chủng loại của vật tư để đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất.

g. Tổng hợp tình hình mua bán, sử dụng vật tư năm 2025.

- Tồn đầu năm 01/01/2025: 5.073 triệu đồng
- Nhập trong kỳ: 172.103 triệu đồng
- Xuất trong kỳ: 168.673 triệu đồng
- Tồn cuối kỳ 31/12/2025: 8.503 triệu đồng

4.3. Công tác tuyển dụng, đào tạo, tiền lương và thu nhập.

a. Tuyển dụng, sử dụng lao động:

a. Tuyển dụng, sử dụng lao động:

- Công ty căn cứ khối lượng và giá trị được Hội đồng quản trị phê duyệt, trên cơ sở được TKV thông qua và căn cứ định mức lao động, xác định lao động kế hoạch cần sử dụng trong năm để đưa ra kế hoạch tuyển dụng lao động.

- Tình hình tuyển dụng lao động: Căn cứ vào kế hoạch tuyển dụng năm 2025 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; Năm 2025 tăng 29 người trong đó: trong đó: Tuyển mới: 14 người (Kỹ sư xây dựng: 01 người; Cơ khí: 02 người; LĐPT: 09 người; Sơ cấp bấm huyệt:02 người); Tiếp nhận lại: 15 người (Trung cấp y học cổ truyền: 01 người; T/C nghề khoan: 01 người; LĐPT: 9 người, S/C khoan: 2 người; sơ cấp bấm huyệt: 01 người, CĐVLTL: 01 người).

- Sử dụng lao động và chất lượng lao động: Đầu năm 2025, được sự quan tâm của lãnh đạo TKV, dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban quản lý điều hành, Công ty bám sát các gói thầu, hoàn tất các hợp đồng, đầu quý II Công ty mới có đủ việc làm. Quý I để tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, Công ty tổ chức các lớp học nâng cao trình độ và bồi dưỡng nghề cho công nhân dây chuyền sản xuất chính, điều động công nhân bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị khoan để chuẩn bị tốt cho sản xuất.

- Các giải pháp giữ chân, thu hút lao động có tài năng, có tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao: Năm 2025, Công ty đã mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề đáp ứng nhu cầu SXKD năm 2025 và những năm tiếp theo, phát động các phòng trào thi đua sản xuất cho các đơn vị trong Công ty nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm, hàng tháng, quý Công ty bám sát các tổ đội và khen thưởng, tuyên dương kịp thời các cá nhân, lao động xuất sắc.

- Bố trí việc làm cho người lao động.

+ Công ty sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo tiền lương một công không thấp hơn mức tiền lương khoán theo kế hoạch.

- Giải quyết chính sách đối với lao động thiếu việc làm, thôi việc: Đã tổ chức rà soát, bố trí, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động và giải quyết thôi việc cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Cơ cấu lao động theo từng khu vực như sau:

Chỉ tiêu	Lao động có mặt đến 31/12/2025 theo KH	Thực hiện năm 2025				
		LĐ có mặt 01/01/2025	LĐ có mặt 31/12/2025	Tăng (+); giảm (-)	Trong đó	
					Giảm tuyệt đối (ii)	Giảm tương đối (iii)
A	B	1	2	3 = 2-1	4	5
Tổng số	652	628	628	0	-1	- 28
- Công nghệ	444	426	420	- 6		- 21
- Phục trợ	42	38	41	+3		-1
- Phục vụ	62	59	63	+4		- 3
- HĐ số:	15	15	15			
- Quản lý	89	90	89	-1	-1	-3

b. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động, người quản lý năm 2025.

* Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động

- Việc áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương của TKV: Trên cơ sở hệ thống thang lương, bảng lương của TKV, Công ty đã ban hành hệ thống thang lương, bảng lương về chế độ phụ cấp lương theo Quyết định số 1452/QĐ- ĐCM ngày 15/11/2024 áp dụng từ 1/7/2024.

- Việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch tạm ứng và giao khoán tiền lương: Thực hiện theo quy chế quản lý lao động tiền lương; văn bản quy định hướng dẫn của TKV về năng suất, định mức… để xác định quỹ tiền lương kế hoạch. Trích lập các quỹ và giao khoán tiền lương cho các đơn vị, người lao động.

- Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động theo bảng sau:

- Giá trị thực hiện năm 2025

+ Giá trị tổng số: 432.525 trđ

+ Giá trị không tham gia tính lương theo đơn giá 26.656: trđ

+ Giá trị tính lương: 405.869 trđ

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025: 144.569,8 trđ

+ Quỹ tiền lương tính theo đơn giá là: 136.145,1 trđ

+ Quỹ tiền lương thực trả cho Quản lý, phục vụ miếu mỏ theo HĐ số 105/HĐ/2025/ĐCM - TKV ngày 29/5/2025 của TKV: 2.544,2 trđ

+ Quỹ tiền lương XDCB: 486,8 trđ

+ Lương bổ sung do tiết kiệm chi phí: 5.393,7

* Tiền lương đối với người quản lý Công ty năm 2025.

- Tình hình xếp lương: Được thực hiện theo quy định tại hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty đã ban hành.

- Xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch: Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao cho thành viên người quản lý trên cơ sở Nghị định, thông tư của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của TKV để triển khai thực hiện.

- Tạm ứng, bổ sung tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Thực hiện theo quy định.

- Xác định quỹ tiền lương và thù lao gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Căn cứ giá trị và lợi nhuận thực hiện, quỹ tiền lương năm 2025 của người quản lý: 2.384,6 trđ

- Việc trích chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Công ty tạm ứng và quyết toán thù lao, tiền thưởng theo hướng dẫn chuyển thù lao, tiền thưởng cho người đại diện của TKV tại doanh nghiệp theo công văn số 5559/TKV - TCNS ngày 23/10/2018.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Ăn giữa ca: năm 2025 chi trả mức 730.000đ/ người/tháng
- Ăn định lượng cho công nhân khoan trong hầm lò: 65.000đ/công
- Phụ cấp đi lại làm việc cho người lao động theo 3 mức: Mức 1: 18.000đ/công; mức 2: 28.000đ/công; mức 3: 38.000đ/công.
- Bồi dưỡng độc hại theo 02 mức: Mức 13.000đ/công; mức: 20.000đ/công
- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Căn cứ hệ thống thang lương, bảng lương TKV Công ty xây dựng thang bảng lương và chủ động sắp xếp điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm cho CBCNV toàn Công ty theo quy định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do TKV và Nhà nước quy định.

d. Công tác tuyển sinh, đào tạo:

Công tác tuyển sinh và đào tạo: Căn cứ kế hoạch lao động cần tuyển dụng đã được xây dựng trong kế hoạch phối hợp kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện công tác đào tạo và tuyển dụng lao động.

Kết quả tuyển sinh, tuyển dụng và sử dụng lao động theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Tuyển sinh (học sinh)		Biến động (công nhân)				
	KH	Thực hiện	Số đầu năm	Tăng (+)	Giảm (-)	Trong đó: Thôi việc, bỏ việc	Số cuối kỳ
Tổng số	49		628	29	29		628
Trong đó:							
- Khoan máy địa chất	25		242	20	16		243
- Địa vật lý	1		13				12
- Địa chất	3		40		3		36
- Trắc địa	5		43				41
- Ngành nghề khác	15		290	9	10		296

4.4. Công tác quản lý chi phí khác: Chi phí khác gồm nhiều nội dung như công tác phí, điện, điện thoại văn phòng, hội họp, tiếp khách, lãi vay ngân hàng .... được Công ty thực hiện theo nội dung cụ thể và áp dụng các định mức chi phí hợp lý, đảm bảo mức giao khoán hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

4.5. Công tác khoán, quản trị nội bộ, tiết giảm chi phí.

Công ty đã ban hành các văn bản khoán, quản trị nhằm tiết giảm chi phí:

- Quyết định số 325/QĐ-ĐCM ngày 10/3/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Giao đơn giá tiền lương khoán sản phẩm và quỹ tiền lương khoán hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 cho các đơn vị thuộc Công ty.

- Quyết định số 637/QĐ-ĐCM ngày 22/4/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành Quy trình quản lý, thực hiện công tác vật tư Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

- Chỉ thị số 902/CT-ĐCM ngày 06/6/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc tiết kiệm điện và sử dụng các thiết bị điện an toàn, hiệu quả.

- Quyết định số 1333/QĐ-ĐCM ngày 28/7/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành Quy định thực hiện mua sắm văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ thiết yếu phục vụ sinh hoạt và vật tư rẻ tiền mau hỏng.

- Các văn bản liên quan khác đến công tác quản trị vật tư, lao động tiền lương, tài chính.

Kết quả năm 2025 lợi nhuận của Công ty đạt 9.185 triệu đồng.

Đánh giá: Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế khoán, đơn giá giao khoán, văn bản, chỉ thị quản trị nội bộ kịp thời đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện sản xuất, điều kiện kỹ thuật, máy móc thiết bị, an toàn VSLĐ…, công tác khoán quản đã tiết kiệm chi phí ở các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, nhìn chung năm 2025 các đơn vị nhận khoán đã thực hiện đảm bảo theo định mức, đơn giá giao khoán.

III. Công tác đầu tư XDCB.

Năm 2025, Công ty triển khai thực hiện 02 Dự án theo kế hoạch:

(1) Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025: Công ty đã thực hiện hoàn thành toàn bộ các gói thầu của Dự án và phê duyệt quyết toán Dự án với giá trị 5,53 tỷ đồng.

(2) Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất: Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác chuẩn bị dự án, công tác lựa chọn các nhà thầu thi công và tổ chức động thổ khởi công dự án ngày 09/8/2025. Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 20,68 tỷ đồng, hiện nhà thầu thi công đang thực hiện thi công xây dựng các công trình theo thiết kế được duyệt, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng đồng bộ tháng 10 năm 2026.

- Về công tác đất đai thực hiện Dự án: UBND tỉnh đã có Quyết định cho thuê đất số 471/QĐ-UBND ngày 25/02/2025; Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở NNMT, hợp đồng số 15/HĐTĐ ngày 04/4/2025; Ngày 13/5/2025 UBND tỉnh đã cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty số AA 00585709 và số AA 00585756.

Tổng giá trị thực hiện hoàn thành năm 2025: 26.211 triệu đồng/39.845 triệu đồng KH ban đầu, đạt 65,8% so kế hoạch ban đầu, bằng 101% so kế hoạch điều chỉnh; Thực hiện giải ngân vốn đầu tư đạt 23,72 tỷ đồng/28,48 tỷ đồng, bằng 83,3% so với kế hoạch ban đầu, bằng 99,9% so với kế hoạch điều chỉnh, các dự án đều có trong kế hoạch được phê duyệt.

B. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026.

I. Căn cứ thực hiện:

Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026.

Quyết định 2633/QĐ-TKV ngày 09/12/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Phê duyệt kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2026.

Quyết định 2688/QĐ-TKV ngày 15/12/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2026.

Quyết định số 2369/QĐ-ĐCM ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Văn bản số 7204/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2026;

Quyết định số 2233/QĐ-ĐCM ngày 18/12/2025 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Các văn bản có liên quan khác phục vụ công tác quản lý, điều hành chung trong Công ty.

II. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	**Tổng doanh thu**	**tr.đ**	**426.000**	
	Doanh thu Địa chất	"	384.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất	"	16.000	
	Doanh thu từ các đơn vị ngoài TKV	"	26.000	
2	**Giá trị sản xuất**	"	**426.000**	
*	***Giá trị sản xuất tính lương***	"	***357.006***	
3	**Tổng chi phí**	"	**409.066**	
3.1	Chi phí trung gian	"	251.588	
3.2	Giá trị gia tăng	"	157.478	
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.689	
	- Tiền lương	"	129.094	
	+ Tiền lương người lao động	"	*124.595*	
	+ Tiền lương người quản lý	"	*1.888*	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỏ, khác	"	*2.611*	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	14.390	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.305	
4	**Lợi nhuận**	**Tr.đ**	**16.934**	
	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	**16**	
5	**Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương**			
	- Lao động bình quân	người	633	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	17.003	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	349	
6	**Cổ tức**	**%VĐL**	**≥ 2**	
7	**Nộp ngân sách**	**Theo quy định hiện hành**		

2. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư: 84.702 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất: 62.130 triệu đồng;

+ Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026: 14.962 triệu đồng

+ Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà nghỉ giữa ca công nhân và giặt là: 6.110 triệu đồng;

+ Dự án chuyển đổi số Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2026: 1.500 triệu đồng

Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư: 88.525 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất: Tổng giải ngân: 65.953 triệu đồng, trong đó: trả khối lượng năm trước: 8.268 triệu đồng, thực hiện năm 2026: 57.685 triệu đồng;

+ Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026: 14.962 triệu đồng

+ Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà nghỉ giữa ca công nhân và giặt là: 6.110 triệu đồng;

+ Dự án chuyển đổi số Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2026: 1.500 triệu đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. Các giải pháp thực hiện.

1. Bám sát Kế hoạch khảo sát thăm dò của TKV và các đơn vị khai thác mỏ để hoàn thiện thủ tục ký kết hợp đồng thi công các Đề án/Phương án TDKS năm 2026, tăng cường tìm kiếm thêm nhiệm vụ trong và ngoài TKV.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật (địa chất, trắc địa, ĐCTV-ĐCCT, địa vật lý, phân tích mẫu). Tăng cường quản lý kỹ thuật, chỉ đạo thi công, hoàn thành các Đề án/Phương án thăm dò đảm bảo tiến độ, năng suất, chất lượng, hiệu quả.

3. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, bảo hộ lao động, gắn liền với phát triển sản xuất và năng suất lao động. Triển khai thực hiện công tác an toàn, phòng chống mưa bão, giảm thiểu tối đa nguy cơ mất an toàn cho người, thiết bị, công trình.

4. Tăng cường công tác điều hành và quản trị chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc, thiết bị, nhân lực, tiền vốn và các yếu tố đầu vào sản xuất một cách hiệu quả; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán để thu hồi vốn giảm vay ngân hàng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

5. Thực hiện nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch TKV thông qua, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, hiệu quả đầu tư. Đối với Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất: Phối hợp với các đơn vị tư vấn QLDA, TVGS để đôn đốc nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, tiến độ giải ngân theo kế hoạch được duyệt.

6. Thực hiện tốt thi đua khen thưởng, ưu tiên khuyến khích lực lượng trực tiếp sản xuất, đặc biệt thi công trong hầm lò để phát triển phong trào thi đua. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động, phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV những nội dung cơ bản trên.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ Công ty;
- Lưu: Vthư, KH-KD, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT - GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701436805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Hà Minh Thọ

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Số Q.định; ngày tháng năm ban hành, cấp Q.định	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026				Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026				
							Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
								Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác		Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng số (A+B+C)						**84.702**	**53.274**	**26.189**	**5.239**	**88.525**	**37.608**	**50.917**	**-**	**-**
A	**KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC**						**-**	**-**	**-**	**-**	**8.268**	**-**	**8.268**	**-**	**-**
	Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả										8.268		8.268		
B	**KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC**						**62.130**	**49.747**	**9.883**	**2.500**	**57.685**	**28.708**	**28.977**	**-**	**-**
II	**Dự án nhóm B**														
	Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	**2025-2026**	Số: 505/QĐ-ĐCM ngày 04/4/2025 của Chủ tịch HĐQT	**95.345,5**			**62.130**	**49.747**	**9.883**	**2.500**	**57.685**	**28.708**	**28.977**	**-**	**-**

	Gói thầu số 05: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình						58.093	49747	8346		54.006	28708	25298		
	Gói thầu số 06: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị						1.144			1144	1.144		1144		
	Gói thầu số 07: Cung cấp và lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải						1.537		1537		1.537		1537		
	Gói thầu số 09: Thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án						108			108	108		108		
	Gói thầu số 10: Kiểm toán dự án						358			358	-				
	Phí vệ sinh môi trường đô thị						37			37	37		37		
	Gói thầu số 03-TV: Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình						111			111	111		111		
	Gói thầu số 04-TV: Tư vấn quản lý dự án						742			742	742		742		
C	**KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN**						**292**	**-**	**-**	**292**	**292**	**-**	**292**	**-**	**-**
	Dự án nhóm C														
	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà nghỉ giữa ca công nhân và giặt là - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV						***292***	**-**	**-**	***292***	***292***	**-**	***292***	**-**	
	Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật						270			270	270		270		
	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật						22			22	22		22		

D	**KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG**						**22.280**	**3.527**	**16.306**	**2.447**	**22.280**	**8.900**	**13.380**	**-**	**-**
	Dự án nhóm C														
1	***Dự án chuyển đổi số Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2026***	***2026-2026***		***1.500***			***1.500***			***1.500***	***1.500***		***1.500***		
2	***Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV***	***2026-2026***		***14.962***			***14.962***	***-***	***14.892***	***70***	***14.962***	***8.900***	***6.062***	***-***	***-***
	Máy khoan trên mặt (khoan đến chiều sâu >1.200m, tháp 18 mét)				Bộ	4	8.900		8.900		8.900	8.900			
	Thùng trộn dung dịch				Cái	5	375		375		375		375		
	Máy phát điện 10KWA				Cái	1	80		80		80		80		
	Búa phá đá thủy lực dùng cho máy xúc				Bộ	1	290		290		290		290		
	Xe ô tô điều hành sản xuất 7 chỗ 2 cầu chủ động				Cái	1	1.750		1.750		1.750		1.750		
	Máy chia mẫu				Cái	1	160		160		160		160		
	Máy nghiền đĩa				Cái	1	120		120		120		120		
	Phần mềm xử lý số liệu trắc địa				Bộ	3	240		240		240		240		
	Máy toàn đạc điện tử				Bộ	1	420		420		420		420		
	Ống đo mật độ thành lỗ khoan				Bộ	1	1.245		1.245		1.245		1.245		
	Thiết bị tường lửa vật lý				Cái	1	127		127		127		127		
	Phần mềm quản lý bán vé, bán hàng				Bộ	1	185		185		185		185		
	Nâng cấp phần mềm tính lương				Bộ	1	350		350		350		350		
	Máy rửa bát chậu đôi				Bộ	1	50		50		50		50		

	Kiểm toán						70			70	70		70		
	Dự phòng						600		600		600		600		
3	***Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà nghỉ giữa ca công nhân và giặt là - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV***	***2026-2026***		***6.110***			***5.818***	***3.527***	***1.414***	***877***	***5.818***	***-***	***5.818***	***-***	***-***
	Chi phí xây dựng						3.527	3527			3.527		3.527		
	Chi phí thiết bị						-				-		-		
	Máy giặt công nghiệp công suất 40kg/mẻ				Bộ	1	390		390		390		390		
	Máy sấy công nghiệp công suất 50kg/mẻ				Bộ	1	180		180		180		180		
	Máy điều hòa 12000BTU				Bộ	6	88		88		88		88		
	Thang máy 3 điểm dừng				Bộ	1	756		756		756		756		
	Chi phí quản lý dự án						170			170	170		170		
	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng						131			131	131		131		
	Chi phí khác						20			20	20		20		
	Dự phòng						555			555	555		555		

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 374 /BC-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2025;

Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV trân trọng báo cáo TKV một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

Phần thứ nhất:
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2025	01/01/2025
*	**TÀI SẢN**		**311.841.207.827**	**243.749.532.836**
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**231.065.417.047**	**179.180.512.977**
I	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**1.781.382.824**	**5.211.467.115**
1	Tiền	111	1.781.382.824	5.211.467.115
2	Các khoản tương đương tiền	112		
II	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**	**207.415.285.800**	**163.866.598.730**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	200.988.687.484	92.993.229.538
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	28.205.753	72.010.533
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	6.398.392.563	70.801.358.659
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		
IV	**Hàng tồn kho**	**140**	**14.458.396.568**	**7.176.802.146**
1	Hàng tồn kho	141	14.458.396.568	7.176.802.146

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2025	01/01/2025
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
V	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**	**7.410.351.855**	**2.925.644.986**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7.065.445.806	2.144.492.379
2	Thuế và các khoản phải thu NN	152	344.906.049	781.152.607
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**80.775.790.780**	**64.569.019.859**
I	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**	**45.038.410**	**40.113.036**
1	Phải thu dài hạn khác	216	45.038.410	40.113.036
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II	**Tài sản cố định**	**220**	**45.228.011.434**	**51.458.279.303**
1	Tài sản cố định hữu hình	221	42.844.901.694	49.088.466.016
-	Nguyên giá	222	272.153.818.323	272.401.781.505
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(229.308.916.629)	(223.313.315.489)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3	Tài sản cố định vô hình	227	2.383.109.740	2.369.813.287
-	Nguyên giá	228	5.804.261.306	5.563.328.144
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(3.421.151.566)	(3.193.514.857)
III	**Bất động sản đầu tư**	**230**		
IV	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**	**19.980.990.499**	**870.081.864**
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	19.980.990.499	870.081.864
V	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		
VI	**Tài sản dài hạn khác**	**260**	**15.521.750.437**	**12.200.542.656**
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	15.521.750.437	12.200.542.656
*	**NGUỒN VỐN**		**311.841.207.827**	**243.749.532.836**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**196.135.500.779**	**132.277.260.166**
I	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**189.610.500.779**	**132.277.260.166**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	54.684.321.382	16.759.585.889
2	Người mua trả tiền trước ng.hạn	312	50.000.000	
3	Thuế và các khoản phải nộp	313	14.220.676.231	12.068.598.222

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2025	01/01/2025
	Nhà nước			
4	Phải trả người lao động	314	43.405.327.897	32.063.754.624
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	388.957.338	438.464.048
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	12.313.702.411	9.870.234.702
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	63.907.769.053	58.182.819.728
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	639.746.467	2.893.802.953
II	**Nợ dài hạn**	**330**	**6.525.000.000**	
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6.525.000.000	
2	Dự phòng phải trả dài hạn	342		
D	**NGUỒN VỐN SỞ HỮU**	**400**	**115.705.707.048**	**111.472.272.670**
I	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**115.705.707.048**	**111.472.272.670**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	108.000.000.000	108.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	108.000.000.000	108.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	399.573.116	399.573.116
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.306.133.932	3.072.699.554
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	7.306.133.932	3.072.699.554
5	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		
1	Nguồn kinh phí	431		
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		

Phần thứ hai:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: ĐồngVN

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	430.037.646.744	327.049.706.079
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	430.037.646.744	327.049.706.079
4	Giá vốn hàng bán	11	362.832.401.134	275.981.278.836
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	67.205.245.610	51.068.427.243
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	12.340.300	10.758.282
7	Chi phí tài chính	22	1.855.825.318	1.910.470.167
-	*Trong đó: Chi phí lãi vay*	*23*	*1.855.825.318*	*1.910.470.167*
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9	Chi phí bán hàng	25	-	-
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	55.095.494.247	44.172.686.144
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.266.266.345	4.996.029.214
12	Thu nhập khác	31	-	1.033.390.909
13	Chi phí khác	32	736.255.017	1.349.059.675
14	Lợi nhuận khác	40	(736.255.017)	(315.668.766)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9.530.011.328	4.680.360.448
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.223.877.396	1.607.660.894
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.306.133.932	3.072.699.554
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	676	285

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- HĐQT, BKS ;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- GĐ, Các PGĐ, KTT;
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN TKV
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5701436805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ-TKV

Số: 378 /ĐCM - BKS

CỘNG HÒA XÃ HOÀ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV.

Ban Kiểm soát công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán:

- Việc ghi chép, hạch toán kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ Kế toán của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017 của Tập đoàn TKV v/v Quy định tạm thời về biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV. Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2025:

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 do Công ty lập và đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh, Kiểm toán tại báo cáo số 110326.001//BCTC.QN ngày 11/3/2026. Cụ thể:

2.1 Số liệu Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2025 như sau:

ĐVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	*B*	*C*	*1*	*2*
A	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**231.065.417.047**	**179.180.512.977**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.781.382.824	5.211.467.115
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	207.415.285.800	163.866.598.730
4	Hàng tồn kho	140	14.458.396.568	7.176.802.146
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	7.410.351.855	2.925.644.986
B	**Tài sản dài hạn**	**200**	**80.775.790.780**	**64.569.019.859**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	45.038.410	40.113.036
2	Tài sản cố định	220	45.228.011.434	51.458.279.303
	Tài sản cố định hữu hình	221	42.844.901.694	49.088.466.016
	Tài sản cố định thuê tài chính	224		
	Tài sản cố định vô hình	227	2.383.109.740	2.369.813.287
3	Bất động sản đầu tư	230		
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	19.980.990.499	870.084.864
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		
6	Tài sản dài hạn khác	260	15.521.750.437	12.200.542.656
	Tổng cộng tài sản (270= 100 + 200)	**270**	**311.841.207.827**	**243.749.532.836**
C	**Nợ phải trả**	**300**	**196.135.500.779**	**132.277.260.166**
1	Nợ ngắn hạn	310	189.610.500.779	132.277.260.166
2	Nợ dài hạn	330	6.525.000.000	
D	**Vốn chủ sở hữu**	**400**	**115.705.707.048**	**111.472.272.670**
I	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**115.705.707.048**	**111.472.272.670**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	108.000.000.000	108.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	108.000.000.000	108.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	399.573.116	399.573.116
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.306.133.932	3.072.699.554
	- LNST chưa PP kỳ này	421b	7.306.133.932	3.072.699.554
II	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		
	Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	**440**	**311.841.207.827**	**243.749.532.836**

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2025
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VII.1	430.037.646.744
2. Các khoản giảm trừ Doanh thu	2	VII.2	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		430.037.646.744
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	362.832.401.134
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		67.205.245.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	12.340.300
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VII.5	1.855.825.318
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.855.825.318
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	55.095.494.247
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		10.266.266.345
11. Thu nhập khác	31	VII.6	
12. Chi phí khác	32	VII.7	736.255.017
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(736.255.017)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.530.011.328
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	VII.10	2.223.877.396
16. Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	VII.11	7.306.133.932
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		676
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:

-Về lợi nhuận: Năm 2025 chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra, cụ thể: Lợi nhuận trước thuế 9.530 triệu đồng/KH 5.100 triệu đồng đạt 186,9 % so với kế hoạch năm, là do các chỉ tiêu khối lượng và doanh thu năm 2025 Công ty đều hoàn thành vượt mức 125-127%;

-Các chỉ tiêu tài chính:

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): Thực hiện năm 2025 là 8,39%, So với năm 2024 (4,20 %) tăng 4,19%;

+ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): Thực hiện năm 2024 là 3,43 %; So với năm 2024 (2,04 %) tăng 1,39%;

Năm 2025 các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều đạt chỉ tiêu phê duyệt của HĐQT và thông báo của TKV, cụ thể:

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,22 lần, so KH 1,12 lần, tăng 0,10 lần. So với năm 2024 (1,35 lần) giảm 0,13 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,69 lần so KH 1,60 lần, tăng 0,09 lần. So với năm 2024 (1,16 lần) tăng là 0,53 lần.

Riêng Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng so với KH 0,09 lần, nguyên nhân là do năm 2025 Công ty thực hiện ĐTXD dự án Khu Du lịch nghỉ dưỡng Khoáng nóng, vốn vay dài hạn đã giải ngân đến 31/12/2025 là 6.525.000.000 đồng.

Năm 2025 Công ty đã bảo toàn được vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 115.705.707.048 đồng, trong đó: Vốn điều lệ 108.000.000.000 đồng. Quỹ ĐTPT: 399.573.116 đồng; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 chưa phân phối: 7.306.133.932 đồng.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ (B/c);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 5701439805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Lê Thị Kim Dung

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 498 /BC-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, HĐQT trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Cụ thể gồm:

1. Ông Vũ Văn Khẩn — Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Hà Minh Thọ — Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
3. Ông Đỗ Văn Trường — Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty;
4. Ông Phạm Văn Ngôn — Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;
5. Ông Phạm Văn Khảm — Thành viên HĐQT.

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty, còn lại 03 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động quản trị Công ty:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể để thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện 37 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 31 Nghị quyết, 19 Quyết định liên quan đến quy chế, cơ chế, công tác tổ chức cán bộ, quản trị chi phí, quản lý tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời làm cơ sở cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra (cụ thể các Nghị quyết, Quyết định đã có trong báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UB CKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD đều được quản trị tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, triển khai đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và của HĐQT, triển khai thực hiện đồng thời việc chuẩn hóa các quy chế, quy trình, tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn đặc biệt chú trọng công tác quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro, kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục các điểm yếu, sai sót trong các hoạt động của Công ty.

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đã đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty. Đồng thời luôn đảm bảo tính công khai minh bạch, tạo điều kiện để cổ đông cũng như cơ quan có thẩm quyền thực hiện được tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh tra đóng góp để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao phó.

4. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể, sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

4.1.Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch tăng trưởng theo QĐ 1019	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KH tăng trưởng
1	**Chỉ tiêu hiện vật**						
	Khoan thăm dò	mét	45.500,0	49.850,0	56.906,6	125,1	114,2
	Khảo sát trắc địa	ha	15.850,0	17.560,0	18.168,9	114,6	103,5
2	**Giá trị thực hiện**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**437.715**	**129,3**	**115,2**
	Khoan thăm dò	tr.đồng	280.100	315.850	363.303	129,7	115,0
	Khảo sát trắc địa	"	26.650	29.500	30.807	115,6	104,4
	Nhiệm vụ Địa chất	"	12.250	12.250	15.456	126,2	126,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	16.000	17.000	20.603	128,8	121,2
	SXKD khác	"	3.500	5.400	7.546	215,6	139,7
3	**Doanh thu**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**430.050**	**127,0**	**113,2**
	Doanh thu địa chất	"	319.000	352.650	406.023	127,3	115,1
	Doanh khác	"	19.500	27.350	24.027	123,2	87,9

4	**Tổng chi phí**	**tr.đồng**	**333.400**	**371.896**	**424.372**	**127,3**	**114,1**
4.1	Chi phí trung gian	"	198.055	219.532	251.488	127,0	114,6
	Vật liệu	"	92.484	99.324	114.801	124,1	115,6
	Nhiên liệu	"	15.312	18.149	21.869	142,8	120,5
	Động lực	"	1.529	1.916	2.320	151,7	121,1
	Chi khác	"	64.772	73.660	84.734	130,8	115,0
	Mua ngoài	"	23.958	26.483	27.764	115,9	104,8
4.2	Giá trị gia tăng	"	135.345	152.364	172.884	127,7	113,5
	Khấu hao tài sản	"	12.024	12.024	11.281	93,8	93,8
	Tiền lương	"	107.426	124.445	146.468	136,3	117,7
	- Tiền lương SXKD	*"*	*102.895*	*119.914*	*141.539*	*137,6*	*118,0*
	- Tiền lương viên chức quản lý	*"*	*1.987*	*1.987*	*2.385*	*120,0*	*120,0*
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	*"*	*2.544*	*2.544*	*2.544*	*100,0*	*100,0*
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	14.261	14.261	14.223	99,7	99,7
	Thuế trong giá thành	"	1.634	1.634	912	55,8	55,8
*	***K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)***	**tr.đồng**	***0***	***2.104***	***-3.852***		
	Dở dang đầu kỳ	"		2.104	2.104		
	Dở dang cuối kỳ	"			5.956		
5	**Lợi nhuận**	**tr.đồng**	**5.100**	**6.000**	**9.530**	**186,9**	**158,8**
6	**Lao động, tiền lương**						
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	107.426	131.329	146.954	136,8	111,9
	Lao động bình quân	người	652	652	645	98,9	98,9
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	13.730	16.785	18.986	138,3	113,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ	321	350	350	109	100,0
7	**Đầu tư XDCB (KH điều chỉnh)**	**tr.đồng**	**39.845,0**	**26.061,0**	**26.211,0**	**65,8**	**101**
8	**Cổ tức**	**%VĐL**	≥ 2		**2,5**	**125**	

4.2. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)=2:1
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	243.750	311.841	127,9
2	Doanh thu	Tr.đồng	327.050	430.038	131,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.680	9.530	203,6
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.073	7.306	237,7

5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	111.472	115.706	103,8
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	16.459	18.310	111,2
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	285	676	237,2

4.3. Đánh giá chung:

Năm 2025 tuy đầu năm còn nhiều khó khăn, nhưng trong năm, khối lượng khoan tăng cao, SXKD có nhiều thuận lợi, kết quả đạt vượt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó Công ty vẫn tiếp tục tăng cường công tác quản trị chi phí, có giải pháp điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất, nâng cao kỹ thuật chất lượng công trình, nâng cao năng suất lao động; Tăng cường quản lý bảo quản và sử dụng tiết kiệm vật tư, nhiên liệu tại công trường; Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị để duy trì phục vụ sản xuất...; tìm kiếm thêm việc làm bên ngoài TKV để tăng doanh thu; Thường xuyên dự báo tình hình tài chính để có giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và sử dụng đồng vốn.

Kết quả năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch và nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra: Doanh thu đạt 127%; Lợi nhuận đạt: 186,9%; Đầu tư XDCB đạt 100,6% KHĐC; Tiền lương bình quân đạt 18.986 ngàn đồng/ng/th bằng 138% Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Trong năm 2025 Công ty đã tập trung:

- Đẩy mạnh nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Chăm lo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ kỹ thuật cho cán bộ công nhân viên, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, phòng chống mưa bão, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, thiết bị, công trình; Duy trì tốt hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên; Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa Giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên trong công tác an toàn BHLĐ; Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất; Chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường; Thực hiện tốt công tác phòng cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường công tác điều hành và quản trị chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc, thiết bị, nhân lực, tiền vốn và các yếu tố đầu vào trong điều kiện sản xuất có nhiều biến động (nhiều công trình khoan sâu, xiên, khoan qua bãi thải dày, địa tầng, địa hình phức tạp); Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng năm 2025.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, kỹ thuật (Địa chất, Trắc địa, ĐCTV-ĐCCT, Địa vật lý, Hóa nghiệm…).

- Khai thác có hiệu quả và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại Trung tâm khoáng nóng Địa chất để thu hút khách hàng, khẳng định thương hiệu.

- Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất: Được khởi công xây dựng đúng theo kế hoạch đề ra.

5. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV ngày 24 tháng 4 năm 2025, Công ty đã tạm chi trả thù lao năm 2025 đến thời điểm hiện tại cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty với tổng số tiền 430.848.000 đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026

1. Tập trung chỉ đạo các biện pháp để tổ chức tốt sản xuất kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống, tư tưởng cán bộ, đảng viên và người lao động.

2. Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện tiết giảm lao động theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao tạo tiền đề thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026. Ngoài ra, đẩy nhanh tiến độ để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất theo tiến độ Dự án được phê duyệt để đưa vào hoạt động để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

4. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

5. Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó giúp cho việc điều hành SXKD kịp thời, sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

6. Tiếp tục kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành mới các quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các cơ chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu thực tế của SXKD.

7. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc thực hành tiết kiệm.

8. Triển khai có hiệu quả chương trình chuyển đổi số, tin học hóa trong quản lý, tư vấn kỹ thuật theo đúng chủ trương và kế hoạch của Tập đoàn. Tự động hóa trong các vị trí, dây truyền sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp phần mềm địa chất, đẩy mạnh các đề tài nghiên cứu khoa học.

9. Tiếp tục thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV như sau:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho sản xuất kinh doanh và các dự án khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

2. Hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình án Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng địa chất để đưa vào khai thác, vận hành sử dụng theo kế hoạch.

3. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ,

báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- VP (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH
TV. HĐQT - GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Hà Minh Thọ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Số: 499 /BC-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Kính gửi: **Các Quý cổ đông**

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, HĐQT trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Đặc điểm tình hình nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ 2021-2026 là giai đoạn Công ty triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh đan xen nhiều thách thức và thuận lợi:

- Khó khăn về quy hoạch và pháp lý: Khối lượng khoan thăm dò sụt giảm mạnh do các đề án vướng quy hoạch, rừng phòng hộ chưa được cấp phép kịp thời.
- Thay đổi cơ chế nguồn vốn: Tập đoàn TKV không còn chi phí thăm dò tập trung; các đơn vị khai thác phải tự thu xếp vốn và hạch toán vào dự án đầu tư, gây áp lực trực tiếp lên đơn vị địa chất.
- Thị trường ngoài TKV: Hoạt động thăm dò ngoài ngành còn hạn chế do nhu cầu thị trường thấp và thiếu cơ chế tiếp cận phù hợp.
- Điểm sáng cuối nhiệm kỳ: Bước sang năm 2025, kế hoạch được Tập đoàn ban hành sớm, nhiều vướng mắc pháp lý lâu năm được tháo gỡ, tạo đà phục hồi sản xuất và đảm bảo việc làm cho người lao động.

2. Công tác tổ chức và chỉ đạo điều hành của HĐQT

- Về nhân sự: HĐQT gồm 05 thành viên được ĐHĐCĐ bầu trực tiếp ngày 28/4/2021, thực hiện đầy đủ chức trách theo quy định.
- Hoạt động hội họp: Tổ chức 126 phiên họp (trực tiếp và lấy ý kiến văn bản) bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định kịp thời.
- Lĩnh vực quản trị: Tập trung vào 07 lĩnh vực cốt lõi với 154 đầu việc cụ thể (Chi tiết tại Bảng 01).
- Công tác giám sát: Thực hiện nghiêm vai trò, chức năng nhiệm vụ của HĐQT, giám sát chặt chẽ Ban quản lý điều hành, đảm bảo các cán bộ quản lý tuân thủ pháp luật, Điều lệ và không để xảy ra sai phạm.

Bảng 01: Thống kê nội dung quản trị theo lĩnh vực

TT	Lĩnh vực quản trị	Tổng số	Chi tiết theo năm					
			2021	2022	2023	2024	2025	3/2026
1	Giám sát, điều hành SXKD	**33**	5	8	6	4	8	2
2	Đầu tư, xây dựng	**14**	2	2	2	3	4	1
3	Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ	**28**	6	8	4	2	7	1
4	Lao động tiền lương, chế độ chính sách	**28**	3	4	8	8	4	1
5	Quản lý tài chính	**16**	4	1	3	3	4	1
6	Ban hành các quy chế, quản lý nội bộ	**28**	6	3	3	7	6	3
7	Đại hội đồng cổ đông, thực hiện quyền cổ đông	**7**	1	1	1	1	2	1
	Tổng cộng đầu việc	**154**	**27**	**27**	**27**	**28**	**35**	**10**

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD và Tài chính

Nhiệm kỳ qua là giai đoạn Công ty mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức nêu trên. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty, Công ty đã đạt được các kết quả quan trọng, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hằng năm:

Bảng 02: Tổng hợp chỉ tiêu SXKD trọng tâm (2021-2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Ghi chú
1	Chỉ tiêu hiện vật			
	- Khoan thăm dò	m	268.935,3	
	- Khảo sát trắc địa	ha	90.531,8	
2	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	1.721.182	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	31.888	
4	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đồng	67.183	
5	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	13.447	
6	Cổ tức bình quân/ mệnh giá	%	1,8	

- **Về cổ tức:** HĐQT đã nỗ lực cân đối để đảm bảo lợi ích cổ đông. Đặc biệt năm 2025, tỷ lệ cổ tức đạt **2,5%**, vượt 125% so với kế hoạch đề ra.
- **Về bảo toàn vốn:** Tổng nguồn vốn đến 31/12/2025 đạt 311,841 tỷ đồng (tăng 13,3% so với đầu nhiệm kỳ).

Chi tiết đánh giá hoạt động SXKD hằng năm đề nghị Quý vị cổ đông xem tại Website của Công ty.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ (2026-2031)

1. Mục tiêu chiến lược

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành đơn vị vững mạnh hàng đầu trong lĩnh vực thăm dò địa chất, tư vấn kỹ thuật và phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng khoáng nóng bền vững, tăng trưởng vì lợi ích của cổ đông và người lao động.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- **Tái cơ cấu:** Tinh gọn mô hình quản lý, nhân lực từ tổ đội sản xuất đến bộ phận gián tiếp để tăng tính hiệu quả.
- **Đổi mới công nghệ và chuyển đổi số:** Đầu tư thiết bị khoan sâu hiện đại, nâng cấp phần mềm chuyên ngành địa chất để cung cấp dữ liệu chính xác cho ngành Than, thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo kế hoạch và sự chỉ đạo của TKV.
- **Phát triển thị trường:** Mở rộng dịch vụ tư vấn kỹ thuật ngoài TKV; vận hành hiệu quả Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất gắn với chiến lược du lịch Quảng Ninh.
- **Quản trị tài chính:** Thực hiện lộ trình thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn và kiểm soát chi phí sản xuất chặt chẽ.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để đảm bảo tính chủ động trong điều hành giữa hai kỳ Đại hội, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau:

1. Công tác đầu tư: Quyết định các dự án đầu tư và hợp đồng vay vốn tín dụng phục vụ SXKD có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Quản lý nguồn lực: Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị và bổ sung ngành nghề kinh doanh mới khi thị trường có nhu cầu phát sinh.

3. Điều hành kế hoạch: Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD phù hợp với thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng Công ty (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
TV. HĐQT - GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV

Hà Minh Thọ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

Số: 379 /ĐCM-BKS

CỘNG HÒA XÃ HOÀ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:

1. Cơ cấu tổ chức: Ban Kiểm soát công ty đến thời điểm hiện tại gồm 03 người, 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

- Bà Lê Thị Kim Dung — Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Hoàng Kim An — Ủy viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Đức Luận — Ủy viên Ban Kiểm soát

Ngày 08/12/2025 Ông Hoàng Kim An TV BKS đã có đơn xin từ nhiệm thành viên ban kiểm soát để nghỉ chế độ theo nguyện vọng cá nhân. Ngày có hiệu lực kể từ khi được Đại hội cổ đông công ty thông qua.

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và hằng quý đã triển khai kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy định của Nhà nước;

- Giám sát hoạt động của Giám đốc công ty thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT;

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025; Xem xét việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty trong năm 2025 phù hợp với quy định hiện hành của TKV và nhà nước;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hằng quý, báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2025; Các báo cáo tình hình

kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các lĩnh vực quản lý tài chính công nợ, mua sắm vật tư, đầu tư XDCB, sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý lao động, tiền lương, tái cơ cấu, .. Sau mỗi kỳ kiểm soát đều có biên bản làm việc nêu các ý kiến kiến nghị, cảnh báo hoặc trao đổi trực tiếp với Lãnh đạo công ty và phòng chuyên môn có liên quan để Công ty hoàn thiện, khắc phục;

- Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp tổng kết của Công ty để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS. Tại các cuộc họp BKS đều có ý kiến tham gia và thực hiện giám sát HĐQT/Ban giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025.

- Thực hiện lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua; Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về nội dung kết luận kiểm toán; Giám sát Công ty thực hiện các kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra; các kết luận thanh kiểm tra của các đoàn kiểm tra trong và ngoài TKV (nếu có);

- Thực hiện lập các báo cáo định kỳ theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo theo quy định của người đại diện TKV đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Đánh giá chung: Trong năm 2025, Các thành viên Ban Kiểm soát luôn bám sát chức năng nhiệm vụ của mình, linh hoạt áp dụng các hình giám sát trực tiếp/gián tiếp để giám sát các hoạt động của Công ty nhằm phát hiện cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn, nhằm đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định của cấp trên, nhà nước.

Năm 2025 Ban Kiểm soát công ty đã thực hiện hoàn thành chức năng nhiệm vụ theo quy định.

II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Giám đốc công ty năm 2025:

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã thường xuyên chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận cho Công ty và cổ tức cho các Cổ đông.

Đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2025 đầy đủ nội dung theo quy định. Sau đại hội đã ban hành đầy đủ các văn bản, nghị quyết và công bố thông tin kịp thời theo quy định..

Trong năm Hội đồng Quản trị đã thực hiện 34 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 34 Nghị quyết; 19 Quyết định ban hành các quy chế, quyết định liên quan đến công tác tổ chức LĐTL, quy hoạch cán bộ, công tác tái cơ cấu, sắp xếp cán bộ; Công tác tài chính, kế hoạch/ điều chỉnh kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025, phê duyệt dự án ĐTXD và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để

đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc công ty triển khai thực hiện. Các biên bản cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành hợp lệ đúng thẩm quyền.

+ Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty và TV HĐQT thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

Đánh giá chung: Năm 2025 HĐQT đã thực hiện đúng theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty:

- Giám đốc và Ban giám đốc đã bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế quy định quản trị nội bộ để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, nhằm đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông của Công ty.

- Giám đốc công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành về công tác tổ chức, công tác giao khoán, các quy định về quản lý nội bộ phù hợp và đưa ra những giải pháp hợp lý trong điều hành và tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty năm 2025 có hiệu quả cao hơn các năm trước.

- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025

Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo tài chính và các báo cáo có liên quan, Ban Kiểm soát xác nhận số liệu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 do HĐQT, Giám đốc điều hành so với Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện năm 2025
1. Chỉ tiêu hiện vật:				
- Khoan TD	mét	45.500	56.907	125,1
- Khảo sát	ha	15.850	18.169	114,6
2. Doanh thu	Tỷ.đồng	338.500	430.050	127,0
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	5.100	9.530	186,9
4. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	≥ 2	2,5%	
5. ĐTXDCB (KHĐC)	Tỷ.đồng	26.061	26.218	100,6
6. Lao động bình quân	Người	652	645	98,9
7. Tiền lương bq/người/tháng	1000đ	13.730	18.986	138,3
8. Cổ tức	%	≥ 2	2,5	125

Nhận xét: Trong năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch và nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra: Doanh thu đạt 127%; Lợi nhuận đạt: 186,9%; Đầu tư XDCB đạt 100,6% KHĐC; Tiền lương bình quân đạt 18.986 ngàn đồng/ng/th bằng 138% NQĐHĐCĐ;

Tỷ lệ chi trả cổ tức HĐQT dự kiến 2,5%, bằng 125% nếu được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban công ty phối hợp cung cấp tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2025 Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về việc liên quan đến hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV Trong năm 2025. Ban Kiểm soát công ty báo cáo Đại hội.

III. Đề xuất kiến nghị và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

1.Tổng hợp các kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2025. BKS đã tổ chức họp 09 (chín) phiên để thống nhất các nội dung về kế hoạch kiểm soát, kết quả kiểm soát hàng quý, năm và các nội dung khác thuộc nhiệm vụ của BKS;

Thông qua kết quả kiểm soát tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV về hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính năm 20245. Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty về cơ bản đã thực hiện theo quy định.

Trong năm 2025 Công ty các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đều đạt và vượt mức theo Nghị quyết ĐH đồng cổ đông, Công ty đã bảo toàn được vốn, có lợi nhuận sau thuế TNDN là 7.306 triệu đồng, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả cổ tức 2,5% tăng hơn năm 2024 là 0,5 %.

Công ty đã khắc phục cơ bản các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu, trong đó nổi bật như:

+ Đối với số vật tư chậm luân chuyển tại Công ty và Chi nhánh Xí nghiệp Địa chất Đông Triều (giá trị tại 31/12/2024: 921 triệu đồng), Công ty đã xử lý dứt điểm để thu hồi vốn;

+ Công ty đã rà soát lại toàn bộ diện tích đất đang sử dụng/không có nhu cầu sử dụng, trong năm đã hoàn thiện và ký được hợp đồng thuê đất đối với khu đất tại dự án Nước khoáng nóng;

***Một số ý kiến Ban Kiểm soát lưu ý Công ty:**

(1) Công ty tiếp tục xây dựng phương án sử dụng đất, phương án xử lý đối với khu đất không có nhu cầu sử dụng như khu đất Cẩm Sơn, khu Trung tâm phân tích tại Thị xã Gia nghĩa, Tỉnh ĐắkNông,. báo cáo cấp có thẩm quyền theo các văn

bản chỉ đạo của TKV và quy định của địa phương, nhằm đảm bảo việc thực hiện việc quản lý đất đai theo đúng quy định;

(3) Dự án Đầu tư Khu du lịch Nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất là dự án ĐTXD có quy mô và tổng mức ĐTXD lớn, Công ty cần chú trọng tăng cường các biện pháp quản lý hồ sơ pháp lý, hồ sơ kỹ thuật, quản lý chất lượng công trình, đôn đốc các Nhà thầu về tiến độ thi công/thực hiện các gói thầu của dự án nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả dự án đầu tư XDCB;

(3) Nghiên cứu, tham chiếu các quy định mới của Nhà nước như Luật 68/2025/QH15, các Nghị định của Chính Phủ như: NĐ 365/2025-NĐ/CP, NĐ 366/2025-NĐ/CP, Thông tư 99/2025/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán DN thay thế TT 200/2014/TT-BTC,… và các quy chế, quy định mới của TKV về Khoán quản trị chi chí, Quản lý ĐTXDCB, Quản lý vật tư, Quản lý và phòng ngừa rủi ro, Quản lý xuất nhập cảnh, về kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí… để hoàn thiện sửa đổi, bổ sung sớm ban hành: Điều lệ công ty, Quy chế QLTC và các quy chế/quy định có liên quan… để tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước;

2. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2026:

*** Phương hướng chung:**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc; hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành của Công ty; Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật DN, điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của BKS;
- Sau đại hội ban kểm soát được kiện toàn, các thành viên ban kiểm soát có kế hoạch sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để nâng cao chất lượng công tác kiểm soát.

***Một số nhiệm vụ trọng tâm:**

(1) Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT Công ty ban hành;

(2) Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy chế/quy định của Công ty trong các lĩnh vực hoạt động SXKD thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

(3) Triển khai kế hoạch hằng quý để thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty hằng quý, năm 2026 và các báo cáo khác về hoạt động SXKD của Công ty, việc ban hành hệ thống Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty;

(4) Xem xét các kế hoạch làm việc, nội dung biên bản, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn;

(5) Thực hiện giám sát hằng quý theo một số chuyên đề về thực hiện NQ HĐQT, việc quản lý đầu tư XDCB, và các nội dung từng quý theo kế hoạch năm 2026 đã đề ra;

(6) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty và tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể trong năm 2026, ý kiến của các cổ đông để bổ sung chuyên đề kiểm soát khác phù hợp (nếu cần).

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng CĐ (b/c);
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 5701434005 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Lê Thị Kim Dung

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

Số: 380 /BKS-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV NHIỆM KỲ 2021-2025 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất Mỏ -TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa Chất mỏ -TKV.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2025

I. Về tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Tổ chức của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong nhiệm kỳ 2021-2025 không có thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát trong cả nhiệm kỳ, danh sách như sau:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 28/4/2021 đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên sau:

1. Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Hoàng Kim An	UV Ban kiểm soát
3. Ông Nguyễn Đức Luận	UV Ban kiểm soát

Trong số 3 thành viên Ban kiểm soát hiện nay, có trưởng ban chuyên trách là Người kiểm soát phần vốn ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn TKV và 02 người là uỷ viên kiêm nhiệm làm việc tại Công ty, Bà Lê Thị Kim Dung và Ông Hoàng Kim An là người đại diện TKV được TKV cử tham gia BKS; Ông Nguyễn Đức Luận là người đại diện các cổ đông còn lại.

Ngày 08/12/2025 Ông Hoàng Kim An - thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm thành viên ban kiểm soát để nghỉ chế độ theo nguyện vọng cá nhân. Ngày có hiệu lực kể từ khi được Đại hội cổ đông công ty thông qua.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.1 Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Các hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025, cụ thể như sau:

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty;

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và các báo cáo khác của công ty; Phối hợp xem xét báo cáo năm của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập.

- Thực hiện kế hoạch kiểm soát định kỳ kiểm soát các lĩnh vực quản lý đầu tư XDCB, vật tư, sửa chữa, công nợ, lao động tiền lương,.. của Công ty, từ đó đưa ra những ý kiến nhận xét, kiến nghị để các phòng ban chuyên môn rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn;

- Tham gia ý kiến đề xuất Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT và của Ban lãnh đạo.

- Kiến nghị với HĐQT và Ban lãnh đạo công ty các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cơ cấu tổ chức quản lý, các quy chế quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

2.2. Kết quả thực hiện.

a. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty

Hàng năm Ban kiểm soát đã lập các báo cáo: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm, báo cáo giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính năm; Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (từ 2021- đến 2025)

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Doanh thu				Lợi nhuận trước thuế			
	Kế hoạch	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ (%) Hoàn thành	Kế hoạch	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ (%) Hoàn thành
2021	315.130	281.000	283.973	100,9	6.200	2.500	3.653	146,1
2022	315.500	-	331.958	105,2	6.250	-	6.847	109,6
2023	320.000	-	347.107	108,5	6.350	-	7.177	113,0
2024	362.500	-	328.094	90,5	8.200	-	4.680	57,1
2025	338.500	-	430.050	127,0	5.100	-	9.530	186,9

Nhận xét: Từ năm 2021,2022,2023 và 2025 Công ty đều thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch và nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Riêng năm 2024 do trong năm Công ty gặp khó khăn người lao động thiếu việc làm, khối lượng thi công giảm, doanh thu giảm nhiều chỉ đạt trên 90%KH, bên cạnh đó năm 2024 là năm bị ảnh hưởng thiệt hại bởi cơn bão YAGI làm tăng chi phí, tăng chi phí bảo biểm, tiền lương của người lao động dẫn đến lợi nhuận đạt thấp bằng 57%KH.

- Về tình hình tài chính của công ty: Các chỉ tiêu tài chính 5 năm từ 2021-2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ số nợ/vốn CSH	Lần	1,33	1,28	0,89	1,16	1,69
2	Hệ số KNTT hiện hành	Lần	1,19	1,30	1,49	1,35	1,22
3	Tỷ suất LN sau thuế/ vốn đầu tư của CSH (ROE)	%	2,39	4,79	4,99	2,72	6,43
4	Tỷ suất LNST/ tổng TS (ROA)	%	0,87	2,01	2,39	1,34	2,63

- Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm từ 2021-2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Nghị quyết ĐHCĐ/KH năm	Lần	≥ 2,0	≥ 2,0	≥ 2,0	≥ 2,0	≥ 2,0
2	Thực hiện	Lần	1,0	2,0	2,0	1,5	2,5
3	% TH/NQ (KH)	%	50	100	100	75	125

Nhận xét: Chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức năm 2021, 2024 chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, do chỉ tiêu sản lượng và doanh thu giảm; Các năm 2022, 2023 và 2025 chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức đạt kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu hệ số nợ/vốn CSH từ năm 2021 đến 2025 luôn đảm bảo nhỏ hơn <3 lần theo quy định của Bộ Tài chính.

- Vốn Điều lệ của Công ty không biến động tăng giảm trong suốt nhiệm kỳ, đến 31/12/2025 vẫn là 108.000 triệu đồng, trong đó: TKV nắm giữ 86,59% tương đương 93.518 triệu đồng, vốn của các cổ đông khác 13,41% tương đương 14.482 triệu đồng.

- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025: 115.705 triệu đồng, trong đó Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 108.000 triệu đồng; Quỹ ĐTPT là: 399 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 là: 7.306 triệu đồng.

- Về chi trả cổ tức: Năm 2021 cổ tức chi trả với tỷ lệ 1,0% trên vốn điều lệ; Năm 2022, 2023 cổ tức chi trả với tỷ lệ 2,0% trên vốn điều lệ; Năm 2024 là 1,5% và năm 2025 dự kiến 2,5%.

b. Thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm của Công ty:

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty với mục đích đảm bảo báo cáo tài chính được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, báo cáo tài chính phản ảnh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm kết thúc quý, năm và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

Để thực hiện tốt công tác thẩm định Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp với các phòng ban chức năng để có đầy đủ thông tin cho ý kiến đánh giá trong quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính.

Sau các kỳ kiểm soát: hàng quý, năm Ban kiểm soát đều có biên bản kiểm soát gửi HĐQT, Ban giám đốc công ty và Định kỳ Người đại diện TKV tham gia ban kiểm soát có báo cáo về Tập đoàn TKV theo quy định.

II. Nhận xét đánh giá chung về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2025 của Ban kiểm soát

1. Ưu điểm và kết quả đạt được:

Mặc dù các thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm, nhưng các thành viên Ban kiểm soát là các cán bộ có phẩm chất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm thực tiễn, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ; Các thành viên trong Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các bộ phận chuyên môn của Công ty để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát được giao.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo các điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đúng quy chế và Điều lệ của Công ty. Hằng năm đều có báo cáo kết quả kiểm soát các hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát luôn bám sát chức năng nhiệm vụ, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn để cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế:

Các thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm nên thời gian cho công tác kiểm soát của Công ty còn có giới hạn.

Đánh giá chung: Trong nhiệm kỳ 2021-2025 BKS công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng được quy định tại Điều lệ công ty.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa Chất mỏ- TKV cần tập trung thực hiện tốt các công việc theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT Công ty ban hành.

2. Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh hàng năm giữa Giám đốc Công ty và Tổng giám đốc Tập đoàn TKV, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

3. Xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm soát hàng năm để thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát các lĩnh vực quản lý, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác của Công ty.

4. Kiểm soát việc ban hành hệ thống Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo ban hành đủ và nội dung tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy chế điều hành của TKV.

5. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn để triển khai công tác kiểm toán về thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

6. Tăng cường kiểm soát các chuyên đề như việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, vật tư, đầu tư XD, quản lý chi phí, quản lý công nợ, lao động tiền lương,… theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

7. Kiểm soát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Nhà nước như: thu nộp ngân sách, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác…)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025, Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các phòng ban về sự hợp tác và tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng CĐ (b/c);
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Lê Thị Kim Dung

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 377/TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi Luật 59/2020/QH;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.
- Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín về chất lượng kiểm toán, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực hoạt động của TKV và Công ty, đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí phù hợp.

2. Danh sách và địa chỉ 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn như sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 14, toà nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội.
- Tel: 0243.8689566 - Email: kiemtoanava.com.vn.

(2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Thành phố Hà Nội.
- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax: (024)38253973 -Email: aasc-ndd@hn.vnn.vn
- Website: http://www.aasc.com.vn.

(3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội.
- Tel 024.35770781 - Fax 024.35770787 – Email: vacohn@vaco.com.vn

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các tiêu chí và danh sách đề xuất lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên công ty thông qua và Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại tờ trình này và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm

toán với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty đảm bảo theo quy định.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng CĐ (b/c);
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 5701436805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Lê Thị Kim Dung

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ-TKV

Số: 382 /TTr-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Căn cứ:

- Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2026 thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị ≥ 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi tại báo cáo tài chính gần nhất (*tổng giá trị tài sản của công ty thời điểm 31/12/2025 tại báo cáo tài chính là: 311,84 tỷ đồng*).

Các hợp đồng, giao dịch năm 2026 có giá trị hợp đồng dự kiến ≥ 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi tại báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2025 đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua như sau:

STT	Nội dung Hợp đồng	Đơn vị	Địa chỉ
1	Thi công Đề án thăm dò mỏ than Mạo Khê	Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Khu Dân Chủ, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh
2	Thi công Đề án thăm dò mỏ than Vàng Danh	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Số 969, Đường Bạch Đằng, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
3	Thi công Đề án thăm dò mỏ than Nam Mẫu	Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
4	Thi công Đề án thăm dò mỏ than Đồng Vông	Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Uông Bí - TKV	Tổ 17, Khu phố Trưng Vương 3, Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh
5	Thi công Khoan thăm dò phục vụ khai thác	Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Khu Dân Chủ, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh
6	Thi công Khoan thăm dò phục vụ khai thác	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Số 969, Đường Bạch Đằng, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
7	Thi công Khoan thăm dò phục vụ khai thác	Công ty CP than Hà Lầm - Vinacomin	Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lầm, Tỉnh Quảng Ninh

STT	Nội dung Hợp đồng	Đơn vị	Địa chỉ
8	Thi công Khoan thăm dò phục vụ khai thác	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Tổ 7, Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông TN 2026;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT - GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Hà Minh Thọ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Số: 348 /TTr-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc xin ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ-TKV

Kính gửi: Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Địa chất mỏ - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2025;

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg;

- Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng đăng ký doanh nghiệp, Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/02/2026.

Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty CP Địa chất mỏ - TKV báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn về việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Hiện tại, các ngành nghề kinh doanh của Công ty ghi nhận trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần địa chất mỏ-TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025 đăng ký theo danh mục cũ của Quyết định 27/2018/QĐ-TTg. Do Chính phủ đã ban hành hệ thống ngành kinh tế mới (Quyết định 36/2025/QĐ-TTg), một số mã ngành và tên ngành đã có sự thay đổi tên gọi, gộp nhóm hoặc chi tiết hóa.

Để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp, Công ty đã tiến hành dự thảo cập nhật lại ngành nghề kinh doanh quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Điều lệ, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
4.	Khai thác quặng kim loại quí hiếm	0730
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

6.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
7.	Khai thác muối	0893
8.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
14.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
15.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
16.	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
17.	Truyền tải và phân phối điện	3513
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4229
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán buôn đồ uống Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
40.	**Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan**	**7110**
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng tài nguyên bao gồm: lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt; Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước dưới đất; Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước biển)	7499
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình	7730

	khác không kèm người điều khiển	
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
49.	Dịch vụ cảnh quan	8130
50.	Dịch vụ đóng gói Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; dán tem, nhãn và đóng dấu	8292
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
52.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
53.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
54.	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
55.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

Người đại diện phần vốn kính trình Tập đoàn xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện quyền biểu quyết đối với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Địa chất mỏ - TKV.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCNS (TTL) .

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN TKV
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5701[illegible]805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Số: 361 /TTr-ĐCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2025;

Căn cứ Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026 cụ thể như sau:

1. Tổng chỉ tiêu tuyển dụng:

Tổng số lao động tuyển mới: 59 người (bao gồm: Tuyển dụng mới, tái tuyển dụng hoặc tiếp nhận/điều chuyển nội bộ giữa các đơn vị trong TKV).

2. Cơ cấu tuyển dụng chi tiết:

- Lao động quản lý: CNTT, Chuyên ngành du lịch, Maketing: 03 người.
- Lao động công nghệ: VH khoan; Địa chất, Trắc địa: 16 người; Điều dưỡng: 27 người.
- Lao động phụ trợ, phục vụ: Cơ khí 02 người; Lái xe tải 01 người; Điện nước 06 người; Y tế cứu hộ 04 người;

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Ban QLĐH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5701[illegible]805 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ TKV TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Văn Khẩn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin của cổ đông:

- Tên cổ đông : ....
- Mã cổ đông : ...
- Số cổ phần sở hữu : ... cổ phần
- Số cổ phần đại diện : ... cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện : ... cổ phần
- **Tổng số phiếu biểu quyết : ... phiếu**

2. Nội dung biểu quyết:

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026.	☐	☐	☐
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng năm 2026; Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031).	☐	☐	☐
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty.	☐	☐	☐
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031).	☐	☐	☐
5. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.	☐	☐	☐
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.	☐	☐	☐
7. Tờ trình về việc Báo cáo kết quả chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.	☐	☐	☐
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	☐	☐	☐
9. Tờ trình về việc thông qua chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026.	☐	☐	☐
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.	☐	☐	☐
11. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.	☐	☐	☐

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2026
Cổ đông
(Ký tên/ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**

Mã chứng khoán: **MGC**

Trụ sở chính: **Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701436805 do phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng lý lần đầu ngày 27/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15/7/2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2025.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV (địa chỉ: số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) vào hồi 14h00 ngày 22/4/2026 dưới sự điều hành của ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Bà Đào Thị Hồng Thanh - Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự, gồm có:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

*** Hội đồng quản trị**

- Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên
- Ông Phạm Văn Khảm - Thành viên
- Ông Phạm Văn Ngôn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên

*** Ban kiểm soát**

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban
- Ông Hoàng Kim An - Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Luận - Thành viên

2. Các cổ đông

Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Ông Nguyễn Đăng Thịnh – Thành viên ban kiểm soát Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (*có báo cáo kèm theo*).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức tại Hội trường Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Cử thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, bầu Ban bầu cử.

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu, bầu Ban bầu cử để thực hiện việc Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031. Chủ tọa Đại đội đã cử thành phần Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu Ban bầu cử Đại hội như sau:

* Thư ký: Ông Đỗ Minh Tiến

* Ban kiểm phiếu, Ban Bầu cử:

- Ông Lưu Tiến Quỳnh – Trưởng ban

- Bà Phạm Thị Xuân – Phó ban

- Ông Vũ Tiến Việt – Thành viên

- Ông Vũ Cao Cường - Thành viên

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua thành phần Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội với tổng số …… cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

II. Biểu quyết thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025"; "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025"; Quy chế bầu vử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*Có Quy chế kèm theo*) và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*có Chương trình Đại hội kèm theo*).

2. Ông Lưu Tiến Quỳnh, trưởng ban Bầu cử trình bày: Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*Có Quy chế kèm theo*).

3. Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội và Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025" với tổng số …… cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026" với tổng số …… cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031" với tổng số …… cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

III. Nội dung chính Đại hội

1. Nội dung Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông

- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026 (*có báo cáo kèm theo*). Ông Hà Minh Thọ đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty. (*có nội dung Tờ trình kèm theo*)

- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026; Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031). (*có nội dung Báo cáo kèm theo*).

- Ông Nguyễn Xuân Huệ - Phó Giám đốc Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: (1) Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026; (2) Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; (3) Tờ trình về kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.(*có nội dung Tờ trình kèm theo*).

- Bà Nguyễn Thị Hồng Lan - Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: (1) Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; (2) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; (3) Tờ trình V/v Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất thù lao cho HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 (*có nội dung Báo cáo, Tờ trình kèm theo*).

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: (1) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025; (2) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031); (3) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; (4) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026 (*có nội dung Báo cáo, Tờ trình kèm theo*).

2. Thảo luận các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

Các cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền tham dự ý kiến

3. Kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình

Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng "Phiếu biểu quyết".

3.1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế

hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031):

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.6. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031):

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.7. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ:…… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ:…… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình V/v Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: …… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.10. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ:…… cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.11. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết ……. cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: ……. cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.12. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết ……. cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: ……. cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.13. Kết quả biểu quyết thông qua tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết ……. cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: ……. cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua: **(1)**Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026; **(2)**Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026; **(3)**Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031); **(4)**Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; **(5)**Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025; **(6)** Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031); **(7)**Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; **(8)**Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; **(9)**Tờ trình về việc Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi trả thù

lao HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026; [10]Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026; [11]Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026; [12]Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; [13]Tờ trình thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.

Chủ tọa lấy ý kiến Đại hội về việc ủy quyền cho HĐQT:

(1). Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

(2). Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

(3). Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

(4). Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: …… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Ông Đỗ Minh Tiến, thay mặt cho Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (có nội dung kèm theo).

2. Các ý kiến thảo luận:

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết …… cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành:…… cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

4. Ông Vũ Văn Khẩn- Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV kết thúc vào lúc 16h30 cùng ngày.

Biên bản này gồm 08 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp./.

Nơi nhận:
- TKV; UBCK Nhà nước; Sở GDCK Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ

Nguyễn Mạnh Cường

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Vũ Văn Khẩn
CHỦ TỊCH HĐQT

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo số 376/BC-ĐCM ngày 16/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, về kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

a). Kết quả SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 CV 6636	Kế hoạch tăng trưởng theo QĐ 1019	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH/KH	TH/KH tăng trưởng
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	**Chỉ tiêu hiện vật**						
	Khoan thăm dò	mét	45.500,0	49.850,0	56.906,6	125,1	114,2
	Khảo sát trắc địa	ha	15.850,0	17.560,0	18.168,9	114,6	103,5
2	**Giá trị thực hiện**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**437.715**	**129,3**	**115,2**
	Khoan thăm dò	tr.đồng	280.100	315.850	363.303	129,7	115,0
	Khảo sát trắc địa	"	26.650	29.500	30.807	115,6	104,4
	Nhiệm vụ Địa chất	"	12.250	12.250	15.456	126,2	126,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	16.000	17.000	20.603	128,8	121,2
	SXKD khác	"	3.500	5.400	7.546	215,6	139,7
3	**Doanh thu**	**tr.đồng**	**338.500**	**380.000**	**430.050**	**127,0**	**113,2**

	Doanh thu địa chất	"	319.000	352.650	406.023	127,3	115,1
	Doanh khác	"	19.500	27.350	24.027	123,2	87,9
4	**Tổng chi phí**	**tr.đồng**	**333.400**	**371.896**	**424.372**	**127,3**	**114,1**
4.1	Chi phí trung gian	"	198.055	219.532	251.488	127,0	114,6
	Vật liệu	"	92.484	99.324	114.801	124,1	115,6
	Nhiên liệu	"	15.312	18.149	21.869	142,8	120,5
	Động lực	"	1.529	1.916	2.320	151,7	121,1
	Chi khác	"	64.772	73.660	84.734	130,8	115,0
	Mua ngoài	"	23.958	26.483	27.764	115,9	104,8
4.2	Giá trị gia tăng	"	135.345	152.364	172.884	127,7	113,5
	Khấu hao tài sản	"	12.024	12.024	11.281	93,8	93,8
	Tiền lương	"	107.426	124.445	146.468	136,3	117,7
	- Tiền lương SXKD	*"*	*102.895*	*119.914*	*141.539*	*137,6*	*118,0*
	- Tiền lương viên chức quản lý	*"*	*1.987*	*1.987*	*2.385*	*120,0*	*120,0*
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	*"*	*2.544*	*2.544*	*2.544*	*100,0*	*100,0*
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	14.261	14.261	14.223	99,7	99,7
	Thuế trong giá thành	"	1.634	1.634	912	55,8	55,8
*	***K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)***	**tr.đồng**	***0***	***2.104***	***-3.852***		
	Dở dang đầu kỳ	"		2.104	2.104		
	Dở dang cuối kỳ	"			5.956		
5	**Lợi nhuận**	**tr.đồng**	**5.100**	**6.000**	**9.530**	**186,9**	**158,8**
6	**Lao động, tiền lương**						
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	107.426	131.329	146.954	136,8	111,9
	Lao động bình quân	người	652	652	645	98,9	98,9
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	13.730	16.785	18.986	138,3	113,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	321	350	350	109	100,0
7	**Đầu tư XDCB (KH điều chỉnh)**	**tr.đồng**	**39.845,0**	**26.061,0**	**26.211,0**	**65,8**	**101**

b). Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	**Tổng doanh thu**	**tr.đ**	**426.000**	

	Doanh thu Địa chất	"	384.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất	"	16.000	
	Doanh thu từ các đơn vị ngoài TKV	"	26.000	
2	**Giá trị sản xuất**	**"**	**426.000**	
*****	***Giá trị sản xuất tính lương***	***"***	***357.006***	
3	**Tổng chi phí**	**"**	**409.066**	
3.1	Chi phí trung gian	"	251.588	
3.2	Giá trị gia tăng	"	157.478	
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.689	
	- Tiền lương	"	129.094	
	+ Tiền lương người lao động	"	*124.595*	
	+ Tiền lương người quản lý	"	*1.888*	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỏ, khác	"	*2.611*	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	14.390	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.305	
4	**Lợi nhuận**	**Tr.đ**	**16.934**	
	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	**16**	
5	**Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương**			
	- Lao động bình quân	người	633	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	17.003	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	349	
6	**Cổ tức**	**%VĐL**	**≥ 2**	
7	**Nộp ngân sách**	**Theo quy định hiện hành**		

c). [(1)]Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao; [(2)]Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; [(3)]Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp; [(4)]Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025. [(5)]Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Báo cáo số 498/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Báo cáo số 499/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

3. Báo cáo số ……/BC-ĐCM ngày……/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

4. Báo cáo số 379/BC-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo đánh giá công tác

quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025.

5. Báo cáo số 380/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

6. Báo cáo số 378/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về việc Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số /TTr-ĐCM ngày /2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận trước thuế**		**9.530.011.328**	
II	**Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp**	20%	**2.223.877.396**	
III	**Lợi nhuận sau thuế (LNST)**	I'- II	**7.306.133.932**	
1	Chia cổ tức năm 2025 (Theo NQ ≥ 2,0%)	2,5%*VĐL	2.700.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	III-1	4.606.133.932	
3	Quỹ Đầu tư phát triển	Tỷ lệ %*2		
4	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (03 tháng)	2-3	4.606.133.932	*0,38 T*
	Trong đó:- Quỹ khen thưởng của NLĐ: 40%		*1.643.733.573*	
	- Quỹ khen thưởng của NQL (1 tháng)		*198.720.000*	*DN A*
	- Quỹ phúc lợi: 60%		*2.763.680.359*	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 360/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty V/v Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

- Tổng mức chi trả thù lao 05 thành viên HĐQT:
  + Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ
  + 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ
  Cộng: **271.920.000** đ
- Tổng mức chi thù lao các thành viên BKS:
  + Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ
  + 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ
  Cộng: **160.080.000** đ
- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đ.

Tổng cộng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, người phụ trách quản trị, thư ký công ty năm 2025: 484.560.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tổng Dự toán thù lao và chi phí năm 2025: **520.560.000** đồng. Bao gồm:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 271.920.000 đồng/năm:
  + Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ
  + 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ

- Thù lao Ban kiểm soát: 160.080.000 đồng/năm.

+ Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ

+ 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ

- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đồng/năm.

- Chi phí hoạt động: 54.000.000 đồng/năm.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 377/TTr-BKS ngày 16/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, danh sách gồm có:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, có địa chỉ trụ sở : Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

(2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, địa chỉ số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

(3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, có trụ sở tại tầng 12, tòa nhà 319, Số 63 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 382/TTr-ĐCM ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 361/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

1. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

2. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

3. Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được

thông qua trong Nghị quyết này một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:
- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội: TCTLK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Vũ Văn Khẩn
CHỦ TỊCH HĐQT